

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Lã Thị Đ; có vợ: Đinh Thị N; con; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 05/7/2020, tạm giam ngày 08/7/2020. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lã Thị Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Như T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/7/2020, Bùi Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô BKS 90B2-754.87 đi từ nhà đến khu vực xã Hg, huyện U, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn B, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội, T gặp một nam thanh niên tên Hiếu. T hỏi Hiếu “Anh có hàng không để cho em cái ba trăm” Hiếu nói “Có, đưa tiền đây”. T lấy trong túi quần 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng đưa cho H, trong đó có 300.000đồng là tiền mua ma túy, còn 200.000đồng là tiền T trả nợ H. H cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ. T biết đó là ma túy nên cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi T đi đến khu vực Chùa Tam Chúc thuộc tổ 3, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì bị Công an thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng đục được niêm phong ký hiệu QT01 và 01 chiếc điện thoại OPPO màu hồng, 01 điện thoại Nokia màu đen niêm phong ký hiệu QT02. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T không phát hiện, thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 122/PC09- MT ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,102gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn T khai nhận mua của người thanh niên tên Hiếu ở khu vực xã H, huyện U, thành phố Hà Nội. T không biết họ tên đệm, địa chỉ cùng đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy cho T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý H theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSKB ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 05/7/2020, tại tổ 3, thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Công an thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội tàng trữ trái phép 0,102gam Heroine tại lòng bàn tay trái mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,102gam Heroine, mục đích để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, song để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo khai mua của người thanh niên tên Hiếu ở thôn Hồng Quang, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không biết họ tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên đã bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 122/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen thu giữ của bị cáo T không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô BKS90B2-754.87 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, được xác định là tài sản hợp pháp của bà Lã Thị Đ, bà Đ không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho bà Đ là có cơ sở. Sau khi bà Đ nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 05 tháng 7 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong nguyên vẹn số 122/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề mẫu vật hoàn trả QT01. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động màu hồng, nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại Nokia màu đen, máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 07/9/2020).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Người có quyền NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt